

TỎI (Cần hành)

Allii sativi Bulbus

Đại toán, Đại toán đầu

Lá dự trữ được làm khô của cây Tỏi (*Allium sativum* L.), họ Hành (Alliaceae). Vào cuối mùa đông đầu mùa xuân lúc cây đã héo tàn lụi, đào lấy các giò hành, rửa sạch đất cát, bỏ rễ, bó thành bó treo lên phơi khô.

Mô tả

Tập hợp các lá dự trữ (hành) quen gọi là củ, gần hình cầu, đường kính 3 cm đến 5 cm, chứa khoảng 8 đến 20 hành con (có loại chỉ có một hành). Bao xung quanh củ gồm 2 đến 5 lớp lá vẩy trắng mỏng, do các bẹ lá trước tạo thành, gắn vào một đế hình cầu dẹt (thân hành). Các hành con hình trứng, 3 mặt đến 4 mặt, đỉnh nhọn, đế cụt. Mỗi hành con được phủ những lớp lá vẩy trắng và một lớp biểu bì màu trắng hồng dễ tách khỏi phần rắn bên trong. Các hành con xếp thành lớp quanh một sợi dài, đường kính 1 mm đến 3 mm mọc từ giữa đế. Phần rắn bên trong của các hành con chứa nhiều nước, mùi thơm, vị hăng và bền.

Ghi chú: Củ tỏi loại khô chắc, không xốp, có mùi thơm là loại tốt. Tốt nhất là loại củ có một nhánh (hành), bên ngoài có màu tía.

Vĩ phẫu

Bóc các lá vẩy, quan sát trên kính hiển vi thấy: Có các dãy mạch xoắn song song. Những lá vẩy ngoài cùng có tế bào biểu bì dài, thành dày. Tùy vị trí có thể có các lỗ khí, hoặc mỗi tế bào có chứa một tinh thể hình lăng trụ, đường kính 20 µm đến 50 µm. Tế bào thịt lá thành mỏng, xếp lộn xộn. Biểu bì trong gồm những tế bào thành mỏng. Những lá dự trữ dày có biểu bì thành mỏng, lớp thịt lá gồm những tế bào mô mềm hình dáng khác nhau và các mạch dẫn hình xoắn xếp thành hàng.

Tro toàn phần

Không quá 5,0 % (Phụ lục 9.8).

Chế biến

Loại bỏ vỏ ngoài, rửa sạch, giã nát để dùng hoặc ngâm trong rượu.

Bảo quản

Đề nơi khô mát. Sau khi phơi khô thường buộc từng chùm, treo lên vách tường dùng dần.

Tính vị, quy kinh

Vị cay, tính ôn. Vào các kinh tý, vị.

Công năng, chủ trị

Sát trùng tiêu độc, trừ uế khí, thông đại tiểu tiện. Chủ trị: Các chứng do ôn dịch gây nên như: ỉa chảy, kiết lỵ, đầy hơi chướng bụng; hàn tích lâu ngày hóa hỏa sinh chứng âm hỏa đầy hơi chướng bụng, sốt rét. Tuyên thông các khiếu. Làm gia vị nước chấm để ăn ngon miệng, giúp tiêu hóa tốt. Dùng ngoài giã nát đắp lên đan điền để chống đầy hơi, giải khí trung tiện, có tác dụng thông lợi đại tiểu tiện.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 4 g đến 12 g, chia lượng nhỏ ăn trong ngày, không ăn một lần làm rách thực quản và nóng dạ dày.

Kiêng kỵ

Người âm hư hỏa vượng, gan nóng bốc hỏa đau đầu thì không nên dùng.

TÔ MỘC

Sappan Lignum

Gỗ vang

Gỗ lõi để nguyên hay chẻ nhỏ được làm khô của cây Vang (*Caesalpinia sappan* L.), họ Đậu (Fabaceae). Thu hoạch vào cuối mùa thu, chặt những cây gỗ già, đẽo bỏ phần gỗ giác trắng, lấy phần gỗ đỏ bên trong, cưa thành khúc, chẻ nhỏ, phơi hoặc sấy khô.

Mô tả

Dược liệu có hình trụ hay nửa trụ tròn, đường kính từ 3 cm đến 12 cm, hay những thanh nhỏ, dài 5 cm đến 10 cm. Mặt ngoài các miếng lớn có màu đỏ vàng đến đỏ nâu, có vết dao dẽo và vết cằn, thường có khe nứt dọc. Mặt cắt ngang hơi bóng, vòng tuổi thấy rõ rệt (màu da cam), có thể thấy màu nâu tối, có các lỗ nhỏ (mạch gỗ). Dễ tách thành từng mảnh theo thớ gỗ, tùy có lỗ rõ. Các thanh được chẻ nhỏ có màu hồng đỏ, có thể có những chỗ có màu nhạt hay đậm hơn. Chất cứng, nặng, không mùi, vị hơi se.

Ghi chú: Loại dược liệu chắc nặng, màu ánh vàng hoặc màu đỏ sẫm là loại tốt (thu hoạch từ thân cây càng to càng có chất lượng tốt).

Vĩ phẫu

Mặt cắt ngang có các tia gồm 1 hàng đến 2 hàng tế bào rộng. Mạch gỗ tròn, đường kính tới 160 µm, thường chứa chất màu vàng nâu hay nâu đỏ. Sợi gỗ thường có hình nhiều cạnh, thành rất dày. Tế bào mô mềm trong gỗ có thành dày hóa gỗ, một số chứa tinh thể calci oxalat hình lăng trụ. Mô mềm tùy gồm các tế bào hình nhiều cạnh không đều, thành hơi hóa gỗ, có lỗ.

Bột

Màu cam. Quan sát trên kính hiển vi thấy: Nhiều mảnh mạch điểm, kích thước thay đổi. Mảnh mô mềm tùy tế bào có thành mỏng, đôi khi thành hơi hóa gỗ, có lỗ thủng. Sợi dài khoảng 400 µm, rộng khoảng 12 µm, thành dày, khoang hẹp, đứng riêng lẻ hay chụm lại thành từng bó. Tia ruột hợp thành góc với bó sợi, tạo thành các ô vuông mảnh mô mềm thành dày hóa gỗ, ít thấy tinh thể calci oxalat.

Định tính

A. Lấy một miếng dược liệu, nhỏ dung dịch calci hydroxyd bão hòa (TT) lên bề mặt, xuất hiện màu đỏ thẫm.

B. Lấy 10 g bột dược liệu, thêm 50 ml nước, đun cách thủy 30 min, thỉnh thoảng lắc đều, lọc. Dịch lọc có màu đỏ da cam, quan sát dưới ánh sáng tử ngoại (366 nm) có ánh